TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ký;
2. Ông Tống Đức Như.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1993.
Bị đơn: Anh Tống Duy M, sinh năm 1991.
Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T.
Tại phiên tòa, có mặt chị Th và anh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thị Th trình bày: chị và anh Tống Duy M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/11/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M thường xuyên rượu chè, cờ bạc và đánh đập xúc phạm chị Th. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Th đã cho anh M nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh M vẫn không hề thay đổi mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Do không thể chung sống được nên chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân với anh M từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tống Duy M.

Về con chung: Chị Th khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Tống Thị Minh P, sinh ngày 30/8/2013 và cháu Tống Duy N, sinh ngày 28/7/2017. Chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, để anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, chị Th và anh M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, hiện nay chị đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng là 5 triệu đồng.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai đề ngày 01/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Tống Duy M trình bày: Anh và chị Bùi Thị Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/11/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M chơi bời, rượu chè nên vợ chồng thường xuyên sung đột cãi chửi nhau, chị T đã cho anh M nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh M không đồng ý.

Về con chung: Anh M khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Tống Thị Minh P, sinh ngày 30/8/2013 và cháu Tống Duy N, sinh ngày 28/7/2017. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh M đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, chị Th và anh M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai, hiện tại anh M làm lao động tự do, thu nhập hàng tháng từ 5 triệu đến 6 triệu đồng.

Về tài sản: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn là anh Tống Duy M giữ nguyên quan điểm về ly hôn và con chung. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th đề nghị được ly hôn với anh M và được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, để anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, chị Th và anh M không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có khiếu nại về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng đều đúng quy định theo pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Tống Duy M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M chơi bời, cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Theo kết quả xác minh ngày 06/3/2023 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cũng cho thấy, quá trình chung sống chị Th và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân với anh M từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Th và anh M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột, chứng tỏ đời sống chung vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Th được ly hôn anh M là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Th và anh M thừa nhận, vợ chồng có có hai con chung, các cháu tên là Tống Thị Minh P, sinh ngày 30/8/2013 và cháu Tống Duy N, sinh ngày 28/7/2017. Chị Th và anh M đều đề nghị chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Cháu P là con gái và cũng có nguyện vọng được ở với chị Th. Do đó, giao cháu P cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th và anh M không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Chị Th và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Tống Duy M.

2. Về con chung: Công nhận các cháu Tống Thị Minh P, sinh ngày 30/8/2013 và cháu Tống Duy N, sinh ngày 28/7/2017 là con chung của Th và anh M. Giao cháu P cho chị Th trực tiếp nuôi, giao cháu N cho anh M trực tiếp nuôi, chị Th và anh M không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Th, anh M không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Th đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004487 ngày 28/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Th, anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Ký Tống Đức Như Trịnh Thanh Hương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**